TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Phước Nguyên;

1// Lý Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Thuý Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 93 tham gia phiên tòa:*** 1// Nguyễn Thanh Giàu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại Phòng xử án, Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Minh M, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số D, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre); số định danh cá nhân: 083203008908; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Chiến sĩ, Dân quân năm thứ nhất xã A, Ban Chỉ huy quân sự xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; trình độ học vấn: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị Trúc L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2025 cho đến nay tại Trại Tạm giam H85, Quân khu I; có mặt.

- Bị hại:

1. Phan Văn B; sinh ngày 20/12/1971; nơi cư trú: Số A, Khu phố D, xã T, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Phan Thành P; sinh ngày 06/6/1995; nơi cư trú: Số B, ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Thành N; sinh năm 1976; nơi cư trú: Số B, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Lê Thị T1; sinh năm 1965; nơi cư trú: Số D, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh M được Ban Chỉ huy quân sự huyện T, tỉnh Bến Tre (đã giải thể) điều động tham gia huấn luyện Dân quân tự vệ năm thứ nhất tại xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, thời gian huấn luyện từ ngày 10/4/2025 đến ngày 24/4/2025.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/4/2025, khi đi qua tiệm V thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre) do Phan Thành P làm chủ sở hữu, M nảy sinh ý định cướp vàng để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Mẫn vào tiệm vàng đề nghị ông Phan Văn B (là người bán hàng) cho xem dây chuyền phù hợp, ông B lấy đưa Mẫn sợi dây chuyền vàng 18K dạng ống cong Hàn Quốc, trọng lượng 04,33 chỉ. Do trong tiệm vàng có nhiều người nên M chỉ xem dây chuyền xong rồi trả lại, ra về. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, M quay lại tiệm V để tìm cơ hội cướp tài sản nhưng lần này cũng có nhiều người nên M ra về.

Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 14/4/2025, Phạm Minh M lấy một bình xịt hơi cay để vào túi áo khoác, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 71C4-215.21 từ nhà đến tiệm V. Mẫn đỗ xe trước cửa tiệm vàng, không tắt máy rồi đi vào bên trong tiệm vàng. Mẫn gặp ông B đề nghị cho xem lại sợi dây chuyền đã xem của ngày hôm trước. Ông B lấy sợi dây chuyền, tiến hành xác định khối lượng và báo giá, M đồng ý mua, giả vờ lấy điện thoại ra để chuyển khoản trả tiền. Trong lúc ông B đang viết hoá đơn thì M đưa tay trái vào túi áo khoác lấy ra bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt ông B, tay phải lấy sợi dây chuyền đang để trên tủ kính, chạy ra xe tẩu thoát. Mẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đến tiệm V1 thuộc ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long bán sợi dây chuyền vàng được 25.000.000 đồng. Sau khi M tẩu thoát, ông B đến trình báo công an. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, Công an xã T xác định được đối tượng cướp tiệm V là Phạm Minh M và mời về trụ sở làm việc.

Hậu quả: Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị định giá là 33.700.390 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Minh M khai: Do nợ nần và cần tiền tiêu xài cá nhân, khi đi qua tiệm V thấy khu vực vắng người, không có bảo vệ nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Ngày 13/4/2025, bị cáo hai lần vào tiệm V2 hỏi mua dây chuyền để cướp tài sản nhưng chưa thực hiện được do có nhiều người. Đến khoảng 13 giờ 25 phút ngày 14/4/2025, bị cáo chuẩn bị sẵn bình xịt hơi cay cất vào túi áo khoác, điều khiển xe mô tô đến tiệm V, giả vờ mua sợi dây chuyền vàng 18K nặng 04,33 chỉ. Khi ông B đang viết hóa đơn, bị cáo dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông B, lấy sợi dây chuyền giấu vào túi áo khoác rồi tẩu thoát. Sau đó bị cáo mang sợi dây chuyền vàng cướp được bán tại tiệm V1 được 25.000.000 đồng, dùng một phần tiêu xài cá nhân và trả nợ. Bị cáo tự

nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường về sức khoẻ cho bị hại B với số tiền là 2.005.000 đồng.

Ông Phan Văn B có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 13 giờ 49 phút ngày 14/4/2025, trong lúc trông coi tiệm V, có một thanh niên đến yêu cầu xem sợi dây chuyền vàng 18K nặng 04,33 chỉ mà trước đó đã xem. Sau khi xem, người này giả vờ đồng ý mua và nói chuyển khoản thanh toán nên tôi để sợi dây chuyền trên tủ kính, đang viết hóa đơn thì bị đối tượng dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt. Lợi dụng lúc tôi mất khả năng chống cự, đối tượng lấy sợi dây chuyền rồi tẩu thoát. Tôi có truy hô và đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên đến báo công an. Quá trình làm việc, tôi xác định được người thực hiện hành vi cướp tài sản là Phạm Minh M. Sau sự việc, bị cáo đã tự nguyện và tác động gia đình bồi thường cho tôi số tiền 2.005.000 đồng để điều trị sức khỏe; tôi đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Phan Thành P có lời khai tại Cơ quan điều tra: Sợi dây chuyền vàng 18K dạng ống cong Hàn Quốc, có đóng chữ "PV", khối lượng 04,33 chỉ, bị chiếm đoạt là tài sản của tiệm V; tôi đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Đặng Thành N có lời khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2025, tiệm V1 có mua sợi dây chuyền vàng 18K dạng ống cong Hàn Quốc, có đóng chữ "PV", khối lượng 04,33 chỉ với giá 25.000.000 đồng từ người thanh niên có tên là Phạm Minh M, căn cước công dân số 083203008908. Khoảng 10 phút sau khi người thanh niên rời khỏi tiệm thì Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long điện thoại thông báo cho tôi đã bắt giữ được đối tượng cướp tài sản có đặc điểm như thanh niên bán vàng và đến làm việc tại tiệm vàng của tôi. Tôi đã giao nộp lại sợi dây chuyền vàng và nhận lại số tiền 25.000.000 đồng. Tôi không có yêu cầu gì thêm.

Bà Lê Thị T1 khai: Tôi là bà nội của bị cáo M, sau khi sự việc xảy ra, M có tự nguyện nộp 5.000 đồng và tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường sức khoẻ cho ông B. Tôi không yêu cầu M trả lại cho tôi khoản tiền này.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ.ĐGTS ngày 14/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh V kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, có đặc điểm dạng ống cong Hàn Quốc, có đóng chữ "PV", khối lượng 16,2686 gam, tương đương 04,33 chỉ vàng 18K. Thời điểm định giá ngày 14/4/2025, đơn giá bán ra 7.783.000 đồng/chỉ. Thành tiền là 33.700.390 đồng.

Kết luận giám định số 2284/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hình ảnh người có hình dáng nam giới, mặc áo khoác đen dài tay, mặc quần ngắn màu tối xuất hiện trong tập tin video tại tiệm V1 so với hình ảnh M đang ngồi làm việc với cơ quan điều tra là cùng một người.

Kết luận giám định số 833/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong hai tập tin video ở tiệm V do ông Phan Văn Bàn giao N1.

Kết luận giám định số 2285/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự Thành phố H kết luận: 01 bình xịt hiệu "NATO", chữ màu trắng 110ml, thân bình màu xanh, nắp bình màu đen, chiều cao 15cm, đường kính 3,5cm là bình xịt hơi cay và là công cụ hỗ trợ.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV93 ngày 28/10/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 93 truy tố bị cáo Phạm Minh M về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh M phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh M từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phan Văn B. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện và tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Bàn số tiền 2.005.000 đồng.

Bà Lê Thị T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bồi thường cho bị hại Phan Văn B nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu I đã trả lại cho ông Đặng Thành N số tiền 25.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18K, có đặc điểm dạng ống cong Hàn Quốc, khối lượng 04,33 chỉ, trên dây chuyền có đóng dấu chữ "PV" cho ông Phan Thành P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 RC, màu đỏ, BKS 71C4-215.21 cho bà Bùi Thị Trúc L; 01 thẻ nhớ màu nâu đỏ hiệu Sandisk Ultra, dung lượng 128GB cho bà Lê Thị T1 và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A55 5G.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu huỷ: 01 bình xịt hơi cay hiệu "NATO", chữ màu trắng 110ml, thân bình màu xanh, nắp bình màu đen, chiều cao 15cm, đường kính 3,5cm; 01 áo khoác màu đen hiệu "point umit" có hình cây thánh giá màu trắng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo: 01 nón bảo hiểm màu xám xanh; 01 áo sơ mi ngắn tay bằng vải, màu đen; 01 quần lửng bằng vải, màu đen; 01 đôi dép nhựa, màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Bà Lê Thị T1 nhất trí nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu I, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 93, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra công khai, làm rõ. Theo đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 14/4/2025, bị cáo Phạm Minh M đã đến tiệm V tại số B, ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long, dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông Phan Văn B làm ông mất khả năng chống cự, từ đó chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04,33 chỉ, trị giá 33.700.390 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bình xịt hơi cay mà bị cáo sử dụng để tấn công bị hại Phan Văn B được xác định là phương tiện nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp *"Sử dụng phương tiện nguy hiểm"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 93 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội

của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khoẻ, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện và tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện nội dung vụ án, nhận thấy bị cáo không có tình tiết tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bình xịt hơi cay bị cáo sử dụng gây tổn hại cho sức khoẻ bị hại Bàn không đáng kể; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt áp dụng: Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với hành vi tàng trữ bình xịt hơi cay của bị cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 thì bị cáo không thuộc đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ. Do đó, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu 9 đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phan Văn B. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện và tác động gia đình bồi thường số tiền 2.005.000 đồng cho bị hại Phan Văn B.

Ông Phan Thành P, Đặng Thành N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, bà Lê Thị T1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại B nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu 9 đã trả lại số tiền 25.000.000 đồng cho ông Đặng Thành N; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04,33 chỉ cho ông Phan Thành P; 01 xe mô tô BKS 71C4-215.21 cho bà Bùi Thị Trúc L; 01 thẻ nhớ Sandisk Ultra cho bà Lê Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho bị cáo. Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự việc xử lý này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 bình xịt hơi cay hiệu "NATO", chữ màu trắng 110ml, thân bình màu xanh, nắp bình màu đen, chiều cao 15cm, đường kính 3,5cm (chủng loại bình là XN10 nên còn gọi là Bình xịt hơi cay hiệu NATO 110ml - XN10) dùng để xịt vào mặt ông B; 01 áo khoác màu đen hiệu "point umit" có hình cây thánh giá màu trắng dùng để cất giấu bình xịt hơi cay và sợi dây chuyền là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nón bảo hiểm, màu xám xanh; 01 áo sơ mi ngắn tay bằng vải, màu đen; 01 quần lửng bằng vải, màu đen; 01 đôi dép nhựa, màu đen. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc tội phạm nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh M phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh M 05 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 15/4/2025).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Phan Văn B với tổng số tiền là 2.005.000 (hai triệu, không trăm lẻ năm nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bình xịt hơi cay; 01 **(**một) áo khoác.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo: 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo sơ mi; 01 (một) quần lửng; 01 (một) đôi dép.

Các đồ vật, vật chứng trên có đặc điểm được mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu 9.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2025) đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

2// Nguyễn Thị Kim Phượng

Nơi nhận:
-VKSQSQK9;
- VKSQSKV93;
- CQĐTHSKV1 QK9;
- Phòng THAQK9;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Trại TG H85 QK9;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu HS, THA.